

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VINH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:28/2025/QĐST-HNGĐ

M, ngày 26 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trần Huỳnh N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ HKTT: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Trần Huỳnh N với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Trần Huỳnh H, sinh ngày 06/06/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung tên Trần Huỳnh L, sinh ngày 14/01/2018 cho anh Trần Huỳnh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N, chị T chưa yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Huỳnh N tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0006291 ngày 10/03/2025. Còn lại 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho anh Trần Huỳnh N.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã Chánh An (2018);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Tám